

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP- CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ**

**TÌM HIỂU QUY ĐỊNH
VỀ XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG
LUẬT
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**

(Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026; Quy định tại khoản 4 Điều 7 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026)



THÁNG 9 NĂM 2026

**XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT
(ĐIỀU 7)**

1. Văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật Phát triển đô thị được quy định khác với văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành.

2. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được ban hành văn bản quy phạm pháp luật để:

a) Điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng;

b) Quy định biện pháp đặc thù phù hợp với yêu cầu phát triển Thành phố để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội mà khác hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

3. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không áp dụng đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh.



4. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định

sau đây:

a) Đánh giá sự cần thiết, tính cần đổi, hợp lý của việc cần phải ban hành văn bản để quy định khác với văn bản của cơ quan nhà nước ở trung ương hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ; xác định rõ mục tiêu và dự kiến kết quả cần đạt được khi ban hành văn bản, cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình;



b) Đánh giá sự phù hợp của văn bản với quy định tại Điều 3 hoặc Điều 4 của Luật Phát triển đô thị;

c) Đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo văn bản;

d) Thực hiện tham vấn dự thảo văn bản với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ

quan, tổ chức khác có liên quan, lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, truyền thông nội dung, đăng tải hồ sơ dự thảo văn bản và nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn, góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo văn bản;

đ) Tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về văn bản quy phạm pháp luật. Không áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, trừ trường hợp tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản hoặc bãi bỏ văn bản.

(Quy định tại khoản 4 Điều 7 nêu trên của Luật Phát triển đô thị có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026)

5. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc xác định thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Điều này và quy định chi tiết khoản 4 Điều này.

6. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để quyết định lựa chọn áp

dụng pháp luật quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 của Luật Phát triển đô thị. Nội dung nghị quyết lựa chọn áp dụng pháp luật phải xác định rõ quy định của văn bản quy phạm pháp luật được lựa chọn áp dụng, phạm vi, đối tượng được áp dụng, thời điểm áp dụng, quy định chuyển tiếp (nếu có).

7. Chính phủ quy định việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thành phố thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật này và chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có khu kinh tế đặc biệt, chính quyền địa phương ở khu kinh tế đặc biệt để thi hành Luật Phát triển đô thị.



THÁNG 9 NĂM 2026
SỞ TƯ PHÁP TP.HỒ CHÍ MINH